

Bản án số: **46/2020/HS-ST**

Ngày: 18.5.2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Hậu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hà

Bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký Tòa án:** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18.5.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 20.3.2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 29.4.2020 đối với bị cáo:

**ĐẶNG HỮU N**, tên gọi khác: Cu Lẹ; Sinh ngày 10/3/1992 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: K58/H01/54 đường V, Tổ 07, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đặng H và bà Nguyễn Thị B. Bị cáo là con duy nhất.

Tiền sự: Ngày 04/02/2019 bị Công an quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

Tiền án:

- Ngày 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 tại Bản án số 198/2013/HSPT. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/10/2014.

- Ngày 26/3/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 tại Bản án số 35/2015/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/9/2015.

- Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 tại Bản án số 131/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2018.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 19/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

1/ Bà Nguyễn Thị Hương Q, sinh năm 2000, trú tại: K92/H03/2 Đ, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 2000, trú tại: K92/H03/2 Đ, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30 ngày 19/12/2019 Đặng Hữu N điều khiển xe mô tô biển số 43F1 - 164.65 đi trên các tuyến đường C, Đ để tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến dãy phòng trọ tại K92/H03/2 đường Đ, N dừng xe lại để xe mô tô ở phía trước rồi đi bộ vào hành lang dãy trọ, thấy phòng trọ thứ hai không khóa cửa N vào trong thấy dưới tầng trệt không có tài sản gì, N liền đi lên gác thấy chị Nguyễn Thị Hương Q đang ngủ, N lén lấy trộm 01 điện thoại Iphone 6 màu xám của chị Q để trên sàn gác, 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng của chị Nguyễn Thị I đang để trên bàn học cầm trên tay chuẩn bị tắm thoát thì chị Q nghe tiếng động giật mình tỉnh dậy thấy N đang trộm cắp tài sản nên truy hô. N hoảng sợ bỏ lại tài sản rồi bỏ chạy ra ngoài. Nghe tiếng truy hô anh Trương V và anh Trương H1 cùng ở phòng trọ số 01 bắt giữ N rồi báo Công an phường T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

**\*Về vật chứng tạm giữ:**

- 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen số ID00331 - 10000 - 00001AA655, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, số Imel 3587630535625 và 01 điện thoại Iphone 6 màu xám có số Imel 354411064803480. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả máy tính Asus, điện thoại Iphone 5 cho chị I và điện thoại Iphone 6 cho chị Q.

- 01 xe Honda Dream màu xanh mang biển số 43F1 - 16565 do Trương V1 đứng tên chủ sở hữu nhưng qua xác minh không có ai tên Trương V1 cư trú tại địa chỉ nêu trên, N khai mượn của một người tên Duy An để sử dụng. Vậy chiếc xe chưa rõ nguồn gốc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Khê tạm giữ để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Một đĩa CD chứa dữ liệu liên quan đến vụ trộm cắp được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 điện thoại di động Iphone 5 giá trị 100.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 giá trị 450.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Asus giá trị 4.300.000 đồng. Như vậy tổng tài sản Đặng Hữu N trộm cắp 4.850.000 đồng. Qua làm việc N thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 18.3.2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Đặng Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hữu N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Hữu N mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hữu N khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19.12.2019 tại K92/H03/2 đường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, Đặng Hữu N đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hương Q 01 điện thoại Iphone 6 màu xám có giá trị 450.000 đồng, của chị Nguyễn Thị Hà I 01 máy tính xách tay

hiệu Asus màu đen trị giá 4.300.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng có giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản N trộm cắp có giá trị 4.850.000 đồng. Hành vi phạm tội của Đặng Hữu N thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 43/CT-VKSTK ngày 18.3.2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người hoàn toàn khỏe mạnh, có khả năng lao động và nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, Ngày 04/02/2019, N bị Công an quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Ngày 10/9/2013, N bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 tại Bản án số 198/2013/HSPT. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/10/2014. Ngày 26/3/2015, N bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 tại Bản án số 35/2015/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/9/2015. Ngày 16/11/2016, N bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 tại Bản án số 131/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2018 cho nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội chưa gây thiệt hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;  
Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hậu**